

Số: 321/BC-STNMT

Thái Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Văn bản số 1678/TCQLĐĐ-CKSQLSĐĐĐ ngày 31/8/2016 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Bình báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm về vị trí địa lý, diện tích đất đai, dân số, số đơn vị hành chính các cấp.

Tỉnh Thái Bình thuộc đồng bằng ven biển, nằm ở phía Nam châu thổ sông Hồng, có ba mặt giáp sông và một mặt giáp biển. Vị trí của tỉnh nằm ở toạ độ 20⁰17' đến 20⁰44' vĩ độ Bắc và 106⁰06' đến 106⁰39' kinh độ Đông. Từ Tây sang Đông dài 54 km, từ Bắc xuống Nam dài 49 km.

Phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ;

Phía Tây giáp tỉnh Hà Nam;

Phía Nam giáp tỉnh Nam Định;

Phía Bắc giáp tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

Tỉnh Thái Bình có vị trí quan trọng tại khu vực Nam đồng bằng sông Hồng; là vùng chuyển tiếp giữa kinh tế biển và kinh tế lục địa với chiều dài tiếp giáp với biển 50 km; là vùng hạ lưu sung yếu của sông Hồng, huyết mạch giao thông đường thủy và hàng hải quan trọng; tiệm cận với các trung tâm đô thị lớn, đặc biệt là thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng và khu vực kinh tế trọng điểm Bắc bộ; là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn của vùng Đồng bằng sông Hồng; có điều kiện tự nhiên sinh thái rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp đa dạng và toàn diện; đồng thời đây cũng là vùng đông dân (*đứng thứ 9 trong cả nước*), với mật độ phân bố dân cư lớn, ngoài ra cũng là nơi có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, xã hội, nhân văn và khoa học..., đây là những nhân tố nội sinh thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 158.635,25 ha, trong đó: đất nông nghiệp 108.380,96 ha (chiếm 68,3% diện tích tự nhiên của tỉnh), đất phi nông nghiệp 49.767,5 ha (chiếm 31,4% diện tích tự nhiên của tỉnh) và đất chưa sử dụng 486,8 ha (chiếm 0,3% diện tích tự nhiên của tỉnh).

Tỉnh Thái Bình có 7 huyện và 1 thành phố (02 huyện giáp biển: Thái Thụy, Tiền Hải), 286 đơn vị cấp xã gồm 10 phường, 9 thị trấn và 267 xã.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của địa phương trong năm 2018.

Tỉnh Thái Bình nằm gần các trung tâm đô thị lớn, (thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Nam Định) là vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ qua hành lang quốc lộ 10, quốc lộ 39 và các tuyến đường thủy. Đây là những thị trường tiêu thụ lớn, là trung tâm hỗ trợ đầu tư, kỹ thuật, kinh nghiệm quản trị, chuyển giao công nghệ và cung cấp thông tin, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư trong quá trình sản xuất hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm.

Kinh tế - xã hội năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc với sự phục hồi và tăng trưởng ổn định của các nền kinh tế lớn. Hoạt động thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng cải thiện rõ rệt là yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Bên cạnh kết quả nổi bật về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài, kinh tế đối mặt với những khó khăn như: giá nông sản, thực phẩm, nhất là giá thịt lợn giảm mạnh tác động tiêu cực đến chăn nuôi; thiên tai, mưa lũ gây thiệt hại cho sản xuất.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các ngành và địa phương tập trung thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. Kết quả các ngành, lĩnh vực trong năm 2018 như sau:

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) ước đạt 35.488 tỷ đồng, bằng 71,3% kế hoạch năm, tăng 11,35% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 8.641 tỷ đồng, tăng 3,70%, khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 12.501 tỷ đồng, tăng 22,72% (công nghiệp tăng 27,40%, xây dựng tăng 13,75%), khu vực dịch vụ ước đạt 12.053 tỷ đồng, tăng 7,60% so với cùng kỳ năm 2017. Cơ cấu kinh tế của các khu vực: nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 25,88%; công nghiệp và xây dựng chiếm 35,94%; dịch vụ chiếm 38,18%. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 91.669 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch năm, tăng 12,05% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 19.310 tỷ đồng, bằng 72,9% kế hoạch năm, tăng 3,63% so với cùng kỳ, trong đó: trồng trọt ước đạt 7.888,3 tỷ đồng, tăng 2,98%; chăn nuôi ước đạt 7.221,3 tỷ đồng, tăng 3,13%; thủy sản ước đạt 3.364,7 tỷ đồng, tăng 6,99%.

Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 53.094 tỷ đồng, bằng 68,4% kế hoạch năm, tăng 17,09% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất khu vực thương mại - dịch vụ ước đạt 19.265 tỷ đồng, bằng 71,8% kế hoạch năm, tăng 8,04% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 12.903,6 tỷ đồng, đạt 93,1% dự toán. Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 11.039,6 tỷ đồng, đạt 94,7% dự toán, trong đó: thu nội địa ước thực hiện 4.155,4 tỷ đồng, đạt 65% dự toán; thu thuế xuất nhập khẩu ước thực hiện 1.137,9 tỷ đồng, đạt 133,9% dự toán.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 8.939,6 tỷ đồng, đạt 76,7% dự toán, trong đó: chi đầu tư phát triển ước thực hiện 3.779,2 tỷ đồng, đạt 82,3% dự toán, chiếm tỷ trọng 44% tổng chi ngân sách địa phương; chi tiêu dùng thường xuyên ước thực hiện 4.809,2 tỷ đồng, đạt 73,6% dự toán.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh năm 2018; xây dựng, ban hành các Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh năm 2019; thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng và hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính, đề xuất cắt giảm các thủ tục không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết mỗi thủ tục hành chính so với hiện nay; đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; mở rộng việc nhận hồ sơ qua Mạng, nhận và trả kết quả qua Bru điện đối với các thủ tục thực hiện tại Trung tâm Hành chính công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm để nêu gương, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí làm việc và luân chuyển vị trí, địa bàn công tác của cán bộ, công chức, nhất là các vị trí thường xuyên tiếp xúc, giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp; xây dựng và ban hành Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP trong 6 tháng đầu năm 2019.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI NĂM 2018

II.1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai

1.1. Kết quả thực hiện

a) Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh đã ban hành 03 quyết định:

- Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 Quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh.

b) Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai

Để triển khai Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật vào cuộc sống, bên cạnh việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến cấp tỉnh (có mời Lãnh đạo Tổng cục Quản lý đất đai về truyền đạt), cấp huyện; UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng Luật Đất đai cho toàn thể cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh qua các phương tiện thông tin, đại chúng; mua, cấp phát Luật Đất đai, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cho tủ sách pháp luật các xã, phường, thị trấn để người dân tiện tìm hiểu, chấp hành theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố đã tham mưu UBND cùng cấp bố trí tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ ngành và các đơn vị liên quan.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã cơ bản được thực hiện, phù hợp với quy định của pháp luật đất đai và thực tế của địa phương; đã kịp thời triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Ngoài ra, còn tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật đất đai trên đài phát thanh, truyền hình của địa phương; hướng dẫn, giải đáp thông qua các buổi thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật đất đai, các buổi tiếp công dân và trên công thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Về lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

2.1. Kết quả thực hiện

a) Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh lập phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016, Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 07/5/2018.

Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng 1.144,4 ha đất trồng lúa để thực hiện 31 dự án, công trình trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

b) Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện

Đôn đốc UBND huyện, thành phố thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của cấp huyện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt, UBND huyện, thành phố đã hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt; đến nay 08/08 huyện, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện.

Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện, thành phố lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ để thực hiện thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án trong năm 2019.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật đất đai. Sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai lập và thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2015, năm 2016, năm 2017, năm 2018 của cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện công khai kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Đã hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Thái Bình, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo thời gian quy định.

3. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

3.1. Kết quả thực hiện

Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh 234 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, gia hạn sử dụng đất diện tích 377,65 ha;

Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp 131 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 131 tổ chức, diện tích 148,59 ha; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cấp 716 GCN nhà ở khu đô thị trên địa bàn thành phố Thái Bình. Theo thẩm quyền, Giám đốc Sở đã ký 58 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 58 tổ chức, diện tích 79,17 ha; 16.804 GCN cấp đổi, cấp lại cho hộ gia đình, cá nhân.

Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận và hoàn thiện 11.023 hồ sơ cấp mới GCN, chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo 20.186 hồ sơ; chuyển thông tin sang cơ quan thuế 26.872 hồ sơ, cơ quan tài chính là 891 hồ sơ; cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước và thu phí 1.703 trường hợp.

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, cải cách TTHC được nâng cao, giải quyết kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định các yêu cầu về TTHC của tổ chức, cá nhân có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, một số văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai do các Bộ, ngành hướng dẫn chưa thống nhất, gây khó khăn cho địa phương trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai như: chính sách đấu giá quyền sử dụng đất; chính sách đào tạo hỗ trợ chuyển đổi nghề khi Nhà nước thu hồi đất, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, thu hồi đất do vi phạm luật đất đai. Thực tiễn triển khai thi hành Luật Đất đai cho thấy vẫn còn có một số nội dung pháp luật về đất đai chưa có quy định điều chỉnh; một số nội dung mặc dù đã có quy định nhưng khó khả thi vì chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn triển khai tại các địa phương. Trong quá trình thi hành Luật Đất đai năm 2013 phát sinh một số vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản báo cáo xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai (*một số nội dung vướng mắc cụ thể trong Bảng 3*).

4. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất

Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện công khai, dân chủ; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là từ khi Luật Đất đai năm 2013, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân có đất bị thu hồi được đảm bảo, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án góp phần ổn định kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, theo quy định hiện hành không quy định thành phần hồ sơ, thời gian thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan có thẩm quyền cũng như các biểu mẫu quy định về nội dung này. Bên cạnh đó, trong quá trình thi hành Luật Đất đai năm 2013 phát sinh một số vướng mắc trong công tác thu hồi đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản báo cáo xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai (*một số nội dung vướng mắc cụ thể trong Bảng 3*).

5. Việc đo đạc, đăng ký đất đai, lập và quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính

Triển khai xây dựng bộ đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, quản lý đất đai và đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Duy trì cập nhật chỉnh lý biến động thường xuyên tại các xã đã thực hiện dự án VLAP và các xã đủ điều kiện tích hợp, thông qua phần mềm vận hành VILIS 2.0; nghiệm thu hoàn thành công trình đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã Hợp Tiến, xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, xã Thụy Hồng, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy.

6. Về tài chính đất đai và giá đất

6.1. Kết quả thực hiện

Trình UBND tỉnh xem xét ban hành: Bảng giá đất điều chỉnh; chỉ đạo thực hiện quy định về giá đất cụ thể và thu tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình theo Nghị định số 35/217/NĐ-CP; phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Dự án VILG; Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018.

Tổ chức thẩm định, rà soát, trình duyệt các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên, môi trường và các nguồn kinh phí khác; làm các thủ tục triển khai thực hiện theo quy định. Triển khai và hoàn thành xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2018 của tỉnh.

6.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Việc thực hiện các quy định về xác định giá đất, xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể cơ bản thuận lợi, đặc biệt là việc quy định xác định giá đất cụ thể giúp cho việc định giá đất đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính về đất đai và giá đất, đảm bảo công bằng, hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất với nhà nước.

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.

7.1. Kết quả thực hiện

- Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018, Thanh tra Sở đã thực hiện thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước của 69 tổ chức; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền 60 trường hợp, tổng số tiền 849,344 triệu đồng (33 trường hợp về đất đai, số tiền 635,5 triệu đồng; 27 trường hợp về bảo vệ môi trường, số tiền 221,335 triệu đồng, 01 trường hợp về khoáng sản, số tiền 4 triệu đồng kèm theo các biện pháp khắc phục hậu quả); trình Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường 06 trường hợp, số tiền 1.434.291.427 đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh tuần tra, kiểm tra hoạt động khai thác cát trên các sông trên địa bàn tỉnh (sông Hồng, Trà Lý, Luộc, Hóa). Niêm phong máy móc, thiết bị nấu, giặt, tẩy, nhuộm của 10 doanh nghiệp, hộ gia đình vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, bị áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh khắc phục các tồn tại, vi phạm về tài nguyên và môi trường theo các kết luận thanh tra, kiểm tra trong năm trước.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh: Tiếp nhận mới 162 đơn (24 đơn tố cáo, 18 đơn khiếu nại, 115 đơn kiến nghị, phản ánh, 02 đơn tranh chấp đất đai, 03 đơn có nhiều nội dung), trong đó: số đơn không đủ điều

kiện xử lý (trùng lặp, đã gửi cơ quan có thẩm quyền hoặc không ký...): 65 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý 97 đơn.

Thông qua đường dây nóng của Tổng Cục môi trường, UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đã tiếp nhận 62 lượt kiến nghị, phản ánh của công dân. Đã thực hiện hướng dẫn trực tiếp cho các công dân hoặc chuyển kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

7.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật đất đai, khiếu nại, tố cáo, thanh tra..., phù hợp với tình hình địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Sở đã tập trung thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2018, các chỉ đạo của UBND tỉnh. Qua thanh, kiểm tra đã phát hiện và xử lý theo thẩm quyền, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các tồn tại, vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thông qua công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh của công dân đã góp phần giúp Sở kịp thời nắm bắt tình hình quản lý đất đai trên địa bàn, đưa ra các giải pháp xử lý ổn định tình hình, tránh khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh đã cơ bản thực hiện quy định về thanh tra, kiểm tra đất đai; các tổ chức, cá nhân sau khi được thanh tra, kiểm tra cơ bản đã thực hiện khắc phục các tồn tại, vi phạm theo quy định và yêu cầu của các đoàn thanh tra, kiểm tra. Việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra góp phần nêu gương tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, chấn chỉnh tổ chức, cá nhân có tồn tại, vi phạm.

II.2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tình hình chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất

Thực hiện quy định của pháp luật đất đai, các tổ chức, cá nhân đã cơ bản chấp hành quy định về đăng ký đất đai, nhất là việc đăng ký biến động đất đai khi chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện các quyền của người sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sử dụng đất đã thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, về bảo vệ đất và không làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

2. Hiệu quả sử dụng đất

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, người sử dụng đất đã thực hiện đầu tư đưa đất vào sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đặc biệt là đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất thực hiện các dự án phát triển nhà ở; dự án xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Bên cạnh việc chấp hành pháp luật đất đai, trong quá trình sử dụng đất, một số tổ chức sử dụng đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện không đúng dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc tận dụng một phần diện tích đất giáp đường cho thuê kinh doanh dịch vụ khó khăn trong việc xử lý, nội dung vướng mắc Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản báo cáo xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai (*một số nội dung vướng mắc cụ thể trong Bảng 3*).

III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Hiệu quả và tác động của việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực tạo điều kiện thúc đẩy việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là việc giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất vừa tạo cơ chế thông thoáng, thủ tục hành chính công khai, minh bạch vừa tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở nắm được nội dung quy định các trường hợp Nhà nước thực hiện thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013, đồng thời chính quyền cơ sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai tới các tổ chức, cá nhân giúp người có đất thu hồi hiểu và đồng thuận với chủ trương thu hồi đất, tạo thuận lợi cho việc thu hồi đất thực hiện các dự án vì mục đích phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh đó cũng phát sinh vướng mắc ảnh hưởng đến kinh tế do khó khăn trong thực hiện xử lý tài sản trên đất đã thu hồi của các đơn vị sử dụng đất vi phạm...

2. Hiệu quả và tác động của việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai đến đời sống xã hội

Luật Đất đai năm 2013 có tác động tích cực đến đời sống, xã hội của địa phương; các khu dân cư nông thôn được chỉnh trang, mở rộng, cơ sở hạ tầng được nâng cấp, xây mới tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, đời sống của nhân dân. Các khu vực đất quy hoạch bố trí tái định cư cho người có đất ở bị thu hồi được xây dựng hạ tầng đảm bảo thuận lợi hơn so với vị trí nơi ở cũ. Các thủ tục hành chính về đất đai đã được rà soát, loại bỏ, giảm bớt những thủ tục không cần thiết tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện quyền của người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục.

3. Hiệu quả và tác động của việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai đến môi trường

Việc quản lý, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xây dựng làng nghề; quản lý việc sử dụng đất của các cơ sở sản xuất, chăn nuôi trong khu dân cư được chú trọng. Thực hiện thu hồi đất người sử dụng đất tại khu vực ô nhiễm môi trường hoặc xử lý di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh

có sử dụng đất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư theo quy định của pháp luật đất đai.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ cần thực hiện để khắc phục hạn chế, tồn tại trong quản lý, sử dụng đất

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai đến các tổ chức, cá nhân bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức và cá nhân trong quá trình chấp hành các quy định của pháp luật đất đai;

- Tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được phê duyệt; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về đất đai.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc chấp hành pháp luật đất đai theo quy định.

2. Các giải pháp thực hiện để tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hạn chế, phòng ngừa vi phạm

- Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt thời gian thực hiện và những thủ tục không cần thiết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý đất đai.

- Nâng cao trách nhiệm của UBND, cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), nhất là cấp huyện, cấp xã; tập trung rà soát, phân loại, đánh giá đúng thực chất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bổ sung đủ lực lượng cán bộ, có trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến cơ sở; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu để xảy ra vi phạm nhưng không phát hiện, xử lý hoặc báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền xử lý, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân cho cán bộ, thực hiện tốt mối quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trong hoạt động công tác quản lý đất đai. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Cần thay đổi biểu mẫu, cách đánh giá tỷ lệ thực hiện. Hiện tại việc đánh giá tỷ lệ % thực hiện tính theo số liệu tuyệt đối của thống kê không phản ánh được sát đúng kết quả thực hiện, nên đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu tăng giảm diện tích từng loại đất, số liệu thống kê, kiểm kê chỉ nên có tính chất tham chiếu.

- Theo quy định tại Điều 52, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất căn

cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong khi đối với các dự án không thuộc trường hợp Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư là phải được HĐND tỉnh thông qua đồng thời với quyết định vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, GPMB tại kỳ họp cuối năm (để hoàn thiện hồ sơ kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt) là không khả thi vì không phải dự án nào tại thời điểm phải trình HĐND cũng đã được bố trí vốn đầu tư. Quy định này dẫn đến tình trạng các địa phương kê hết tất cả các dự án chưa rõ khả năng thực hiện trong năm kế hoạch hay một vài năm tiếp theo để phòng trường hợp khi chủ dự án triển khai đầu tư lại không có đất thực hiện, dẫn đến danh mục công trình trong kế hoạch vừa thừa lại vừa thiếu, tỷ lệ thực hiện không cao.

Đề nghị kế hoạch sử dụng đất cấp huyện chỉ nên thực hiện việc khoanh định diện tích theo mục đích sử dụng đất để trình kế hoạch sử dụng đất hàng năm (như đã thực hiện theo Luật Đất đai năm 1993) mà không trình theo dự án vì việc xác định từng dự án cụ thể cho cả năm sau tại thời điểm lập kế hoạch (bắt đầu từ quý III) đối với vốn ngân sách và đặc biệt với vốn ngoài ngân sách là không khả thi.

3.2. Về thống kê, kiểm kê đất đai

- Việc thống kê, kiểm kê đất đai quy định thể hiện bản đồ hiện trạng sử dụng đất chỉ đơn thuần theo hiện trạng sử dụng đất để dẫn đến nhầm lẫn, khi sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất để làm tài liệu quy hoạch rất dễ xảy ra việc quy hoạch sau chông lên quy hoạch trước đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện. Để giải quyết vấn đề này cần có thêm ký hiệu để phân biệt loại đất hiện trạng theo đúng hồ sơ pháp lý và hiện trạng chưa chuyển (hoặc đã chuyển) không đúng với hồ sơ.

- Theo Điều 142 Luật Đất đai năm 2013 quy định về đất sử dụng cho kinh tế trang trại; khi theo loại hình này có nhiều mục đích sử dụng như: đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm... đan xen, không thể tách riêng từng loại.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về mã loại đất đối với đất sử dụng cho kinh tế trang trại.

3.3. Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Hiện tại không có quy định thành phần hồ sơ, thời gian thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan có thẩm quyền cũng như các biểu mẫu quy định về nội dung này.

- Luật đất đai chưa quy định cụ thể về một số trường hợp thực hiện GPMB để thực hiện các dự án của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và doanh nghiệp bị thu hồi đất để thực hiện các quy hoạch phải chuyển đến vị trí mới (di dời) mà không phải trong khu, cụm công nghiệp; không có quy định thu hồi đất tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất (mà không phải xây dựng cơ sở hạ tầng).

- Theo quy định của Luật Đất đai hiện hành chỉ có quy định quyết định kiểm đếm bắt buộc trong trường hợp giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, chưa có quy định kiểm đếm bắt buộc trong trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật. Đề nghị bổ sung quy định trình tự thực hiện kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp có quyết định thu hồi đất nhưng người bị thu hồi đất không cho kiểm đếm tài sản (đặc biệt trường hợp có nhà và tài sản trong nhà nhưng người kiểm đếm khóa cửa không cho vào).

3.4. Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Theo quy định tại Điều 66 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì có quy định xử lý phần giá trị còn lại của giá trị đã đầu tư vào đất đối với các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật. Tuy nhiên mẫu quyết định ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BTNMT chỉ quy định với một số trường hợp là không phù hợp. Đối với trường hợp thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất cần có quy định xử lý tài sản sau thu hồi đối với các trường hợp tại thời điểm trả đất không có vi phạm.

Đề nghị quy định việc giải quyết với các trường hợp bị thu hồi đất không được thực hiện xử lý giá trị còn lại của tài sản đã đầu tư trên đất nếu các tài sản đó đã được thế chấp.

- Luật Đất đai năm 2013 chưa có quy định về giao đất để xây dựng các công trình tín ngưỡng; về việc thực hiện tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Đề nghị bổ sung quy định về đất tín ngưỡng; quy định về việc tích tụ đất đai, cụ thể về nội dung này: khái niệm tích tụ, tập trung đất đai, đối tượng, quyền lợi, nghĩa vụ, điều kiện thực hiện tích tụ, trình tự, thủ tục thực hiện tích tụ ruộng đất... Đồng thời quy định đối với các vùng thuộc khu quy hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao không cho phép điều chỉnh quy hoạch diện tích đất nông nghiệp đã tích tụ sang đất phi nông nghiệp tránh tình trạng biến tướng tích tụ để quy hoạch nhà vườn biệt thự hoặc khu kinh doanh thương mại...

- Luật và các văn bản thi hành quy định các đối tượng được giao đất, cho thuê đất chưa đầy đủ mà trên thực tế có rất nhiều loại hình tổ chức được thành lập theo các quy định pháp luật khác nhau nên khó khăn trong xác định đối tượng. Đề nghị quy định bổ sung đối tượng được giao đất, được thuê đất... để thuận lợi trong quá trình hướng dẫn thủ tục hành chính về đất đai.

- Theo quy định của Luật Đất đai, đất sử dụng các công trình công cộng không nhằm mục đích kinh doanh thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất. Một số công trình công trình theo tuyến do doanh nghiệp thực hiện có sử dụng đất như: chân cột điện, đường ống cấp nước, dẫn dầu, dẫn khí... của các doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn rõ thực hiện giao đất không thu tiền sử dụng đất hay cho thuê đất.

- Theo quy định hiện hành thì căn cứ thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là các dự án đầu tư, do đó mục đích sử dụng đất được thể chế trong quyết định là mục đích cụ thể theo dự án đầu tư được xét duyệt, chấp thuận. Tuy nhiên khi thanh, kiểm tra xác định lỗi vi phạm

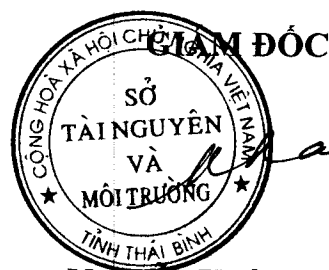
để xử phạt lại không truy xét mục đích cụ thể theo quyết định giao đất, cho thuê đất mà lại theo loại đất là không phù hợp. Đề nghị sửa đổi, quy định các trường hợp điều chỉnh, bổ sung mục đích cụ thể trong dự án đầu tư thì phải điều chỉnh, bổ sung quyết định về đất đai. Có chế tài xử lý vi phạm trong trường hợp không thực hiện đúng với mục đích đã đăng ký trong dự án đầu tư.

- Luật đất đai chỉ có quy định về việc giao đất thông qua đấu giá hoặc không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện tại không có quy định về việc giao đất thông qua hình thức đấu thầu dự án. Đề nghị quy định cụ thể việc giao đất thông qua hình thức đấu thầu cho phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và quy trình cụ thể thực hiện việc giao đất thông qua đấu thầu.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Bình trân trọng báo cáo Tổng cục Quản lý đất đai./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Quản lý đất đai;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLDD.



Nguyễn Xuân Khánh

